

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:35/2023/HSST

Ngày 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh
2. Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Việt C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1970

Nơi cư trú: Xóm CR, xã CN, thành phố TN, tỉnh TN

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn B, đã chết và con bà Lưu Thị T, sinh năm 1935; Gia đình có 05 con, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1971, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: 02

- Tại bản án số 43/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2019, chấp hành xong án phí HSST và DSST ngày 27/5/2019.

Tại bản án số 473/2020/HSST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: 02

- Tại Quyết định số 7336/QĐ-CT này 05/7/2012 của Chủ tịch UBND thành

phố Thái Nguyên về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh lao động, học tập tại trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Thái Nguyên trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/3/2015.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0022251/QĐ-XPHC ngày 6/7/2018 của Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xử phạt C số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Bùi Công Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ Dân phố Đ, phường ĐB, TP. TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/9/2022, tổ công tác của công an phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ dân phố 02 Ao Voi của phường thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe đạp có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Việt C và tự giác lấy ra từ lòng bàn tay phải 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. C khai đó là ma túy Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của C có khối lượng là 0,133 gam và lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số số 1524/KL - KTHS ngày 01/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,133 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt C khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, C điều khiển xe đạp từ xóm Xóm CR, xã CN, thành phố TN, đến khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường ĐB, thành phố TN để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi tìm nơi để sử dụng. Khi C đi đến khu vực thuộc tổ dân phố 02 Ao Voi, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 và 01 xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPTN, ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phân luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPTN, ngày 03/01/2023 đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C mức án từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định;

Tạm giữ 01 chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị về phân án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt C tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 23/9/2022, tại tổ dân phố 02 AV, phường DB, thành phố TN, tỉnh TN Nguyễn Việt C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,133 gam ma túy loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo C khai là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Gia Bầy thuộc phường DB, thành phố TN, tỉnh TN với số tiền là 100.000đ.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,133 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của Nguyễn Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPTN ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.

...

c) Heroin.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người, làm phát sinh các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân rất xấu năm 2019 và 2020 đều bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội trộm cắp tài sản. Ra trại bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu rèn luyện tu

dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vì nhu cầu của bản thân mà đi vào con đường nghiện ngập, phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Năm 2020 bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

“5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án*:

Nguồn gốc số ma túy loại Heroin, Nguyễn Việt C khai mua một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Gia Bẫy thuộc phường DB, thành phố TN, tỉnh TN. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông trên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7]. *Vật chứng vụ án*:

02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu thông và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của bị cáo, hiện đang được lưu giữ ở kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự thành phố cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (hoàn trả 0,113 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1), mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Nguyễn Thành Tr, Mai Tô U.

+ 01bì niêm phong ký hiệu A2 mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên cùng chữ ký của Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị M, Bùi Công Đ, Nguyễn Việt C, Trần Văn H.

- Tạm giữ 01 xe đạp màu xanh đã cũ, qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 234 ngày 09/2/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

